

Ngày 31/12/2025	34,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	1.6%	11.7%

2025	
ROE	20.2%
	+/- YoY ▼ 1.9%

Q4/25		
DT thuần	907	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 126 ▲ 16.2%	YoY ▲ 203 ▲ 28.9%

2025	
DT thuần	3,066
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 189 ▲ 6.6%

Q4/25		
LN gộp	181	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 14.0 ▲ 8.7%	YoY ▲ 44.0 ▲ 32.5%

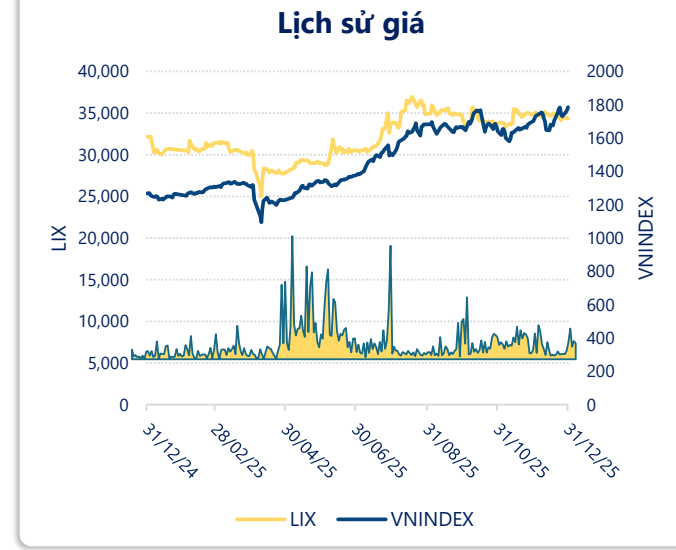
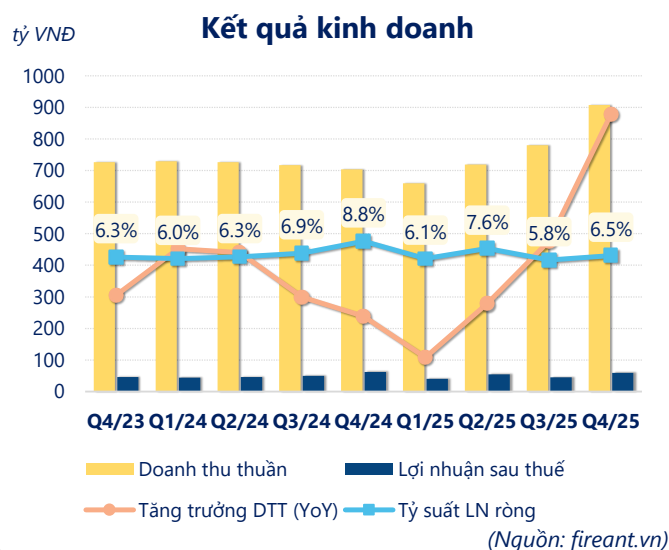
2025	
LN gộp	667
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 51.0 ▲ 8.2%

Q4/25		
LN thuần	79.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 23.1 ▲ 40.8%	YoY ▼ 1.80 ▼ 2.2%

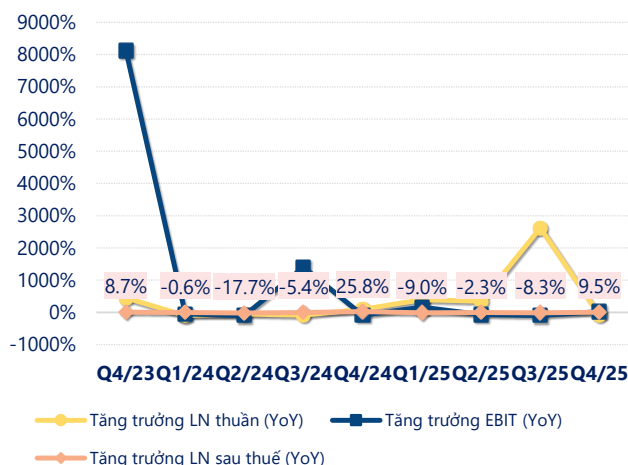
2025	
LN thuần	252
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.00 ▼ 1.5%

Q4/25		
LN sau thuế	59.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 13.8 ▲ 30.3%	YoY ▼ 2.70 ▼ 4.4%

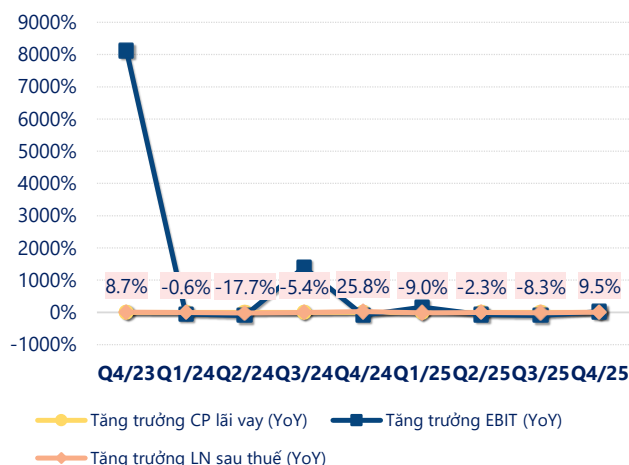
2025	
LN sau thuế	200
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 2.00 ▼ 0.8%



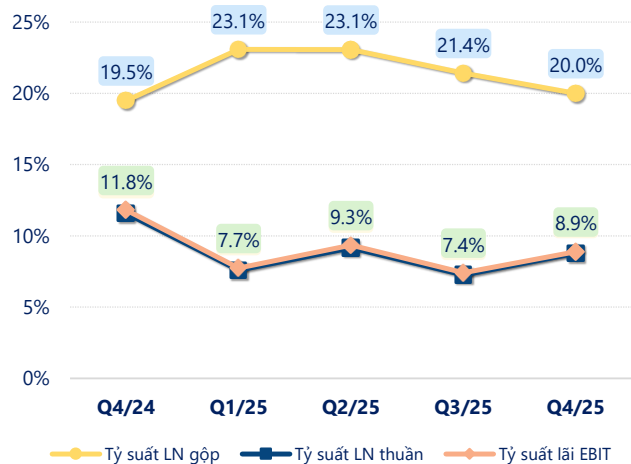
Tăng trưởng lợi nhuận



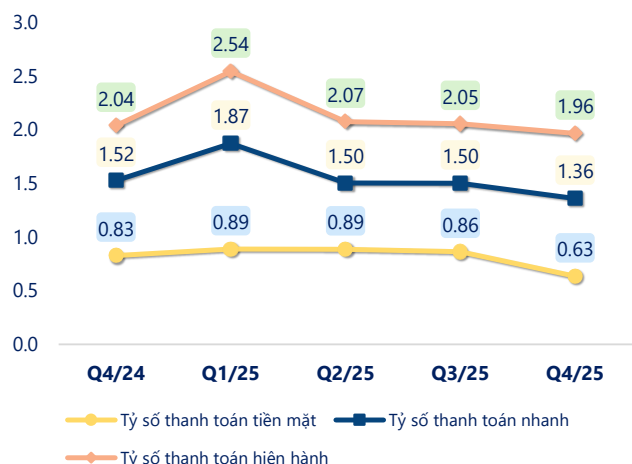
Tăng trưởng chi phí



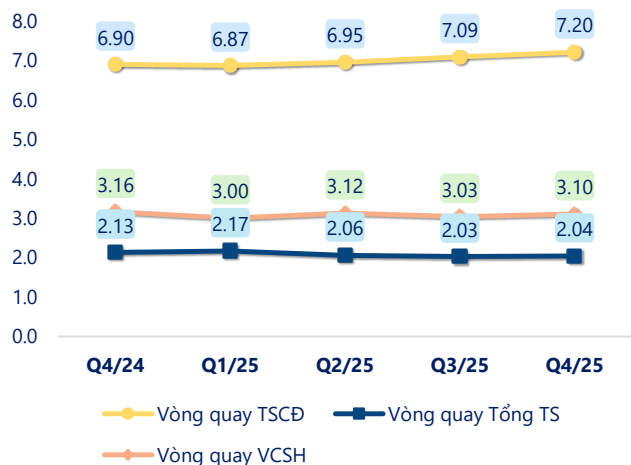
Tỷ suất lợi nhuận



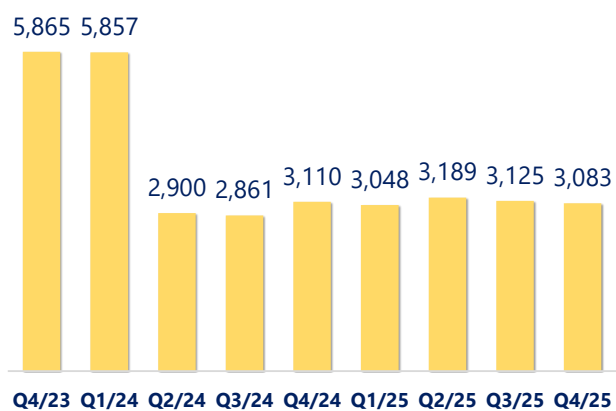
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	907	704	28.9%	3,066	2,877	6.6%
Giá vốn hàng bán	726	567	28.0%	2,399	2,261	6.1%
Lợi nhuận gộp	181	137	32.5%	667	616	8.2%
Doanh thu HĐTC	8.24	5.51	49.6%	34.8	15.1	130%
Chi phí TC	1.21	1.50	-19.1%	4.95	6.05	-18.2%
Chi phí lãi vay	0.98	0.97	1.1%	3.86	3.86	0.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	63.3	19.6	223%	262	206	27.0%
Chi phí QLDN	45.4	40.1	13.3%	183	163	11.8%
LN thuần từ HĐKD	79.7	81.5	-2.2%	252	256	-1.5%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.61	-104%	0.56	0.53	7.0%
LN trước thuế	79.7	82.1	-2.9%	253	257	-1.5%
Lợi nhuận sau thuế	59.3	62.0	-4.4%	200	202	-0.8%
LNST của CĐ cty mẹ	59.3	62.0	-4.4%	200	202	-0.8%

(Nguồn: fireant.vn)

